

ĐIỂM MÔN HỌC: VỆ SINH PHÒNG BỆNH - KNGT&GDSK (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E401	Khun	Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	10		9		9.3	84		88	
2	TCYS24E402	Lam	Karin	13/05/1999	Nam	7		9.5		8.7	31		53	
3	TCYS24E403	Lam	Scyla	04/06/1994	Nam	10		8.5		9				Niên
4	TCYS24E404	Socun	Koemno	07/07/1992	Nam	10		10		10				Niên
5	TCYS24E405	Seng	Piseth	10/11/1989	Nam	8		10		9.3				Niên
6	TCYS24E406	Sun	Rath	08/09/1992	Nam	10		10		10				Niên
7	TCYS24E407	Chhorn	Sean	25/09/1977	Nam									
8	TCYS24E408	Rin	Vannchhay	27/09/1998	Nam	9		4		5.7	0		23	Vắng CP
9	TCYS24E409	Phou	Vitharo	11/02/1993	Nam	10		9.5		9.7	44		65	
10	TCYS24E410	Chea	Vannak	07/02/1998	Nam									
11	TCYS24E411	Rua	Rathana	10/10/1982	Nam	10		9.5		9.7	0		39	Vắng CP
12	TCYS24E412	Kon	Seheng	11/03/1997	Nam	10		9.5		9.7				Niên
13	TCYS24E413	Son	Chhun	11/02/1989	Nam	10		10		10				Niên
14	TCYS24E414	Prek	Kong	27/12/1994	Nam									
15	TCYS24E415	Leun	Langhor	01/10/1991	Nữ	10		10		10				Niên
16	TCYS24E416	Hean	Ratanak	26/02/2007	Nam	9		10		9.7	51		69	
17	TCYS24E417	Yun	Sopheha	22/05/2003	Nam	9		7		7.7	51		61	
18	TCYS24E418	Hour	Raphair	23/02/2006	Nam	8		10		9.3	40		61	
19	TCYS24E419	Mouch	Sikuy	08/10/1987	Nam	10		9.5		9.7	38		62	
20	TCYS24E420	Chnay	Phearum	27/07/1988	Nam									
21	TCYS24E421	Sain	Saran	30/03/1992	Nam									
22	TCYS24E422	Sein	Bunthorn	07/06/1991	Nam									
23	TCYS24E423	Koy	Phally	20/02/1993	Nữ									
24	TCYS24E424	Seu Sok	Mony	25/04/1988	Nam									
25	TCYS24E425	Ngon	Sopheak	09/11/1993	Nam									
26	TCYS24E426	Hei	Sokhoeun	04/03/1994	Nam									
27	TCYS24E427	Yoi	Chanthorn	02/04/1992	Nam									
28	TCYS24E428	Boi	Vichet	22/08/2004	Nam									
29	TCYS24E429	Sin	Phanith	11/10/1991	Nam									
30	TCYS24E430	Boi	Sreynich	26/01/1996	Nữ									

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 30 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 07.... Vắng: ..02.....

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Trần Thị Kim Thương

ĐIỂM MÔN HỌC: TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E401	Khun	Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	8		8		8	73		76	
2	TCYS24E402	Lam	Karin	13/05/1999	Nam	8		8		8	40		56	
3	TCYS24E403	Lam	Seyla	04/06/1994	Nam	8		7		7.3	71		72	
4	TCYS24E404	Socun	Koemno	07/07/1992	Nam	8		8		8	73		76	
5	TCYS24E405	Seng	Piseth	10/11/1989	Nam	8		7		7.3	73		73	
6	TCYS24E406	Sun	Rath	08/09/1992	Nam	8		8		8	64		70	
7	TCYS24E407	Chhorn	Sean	25/09/1977	Nam	8		7		7.3	5.8		64	
8	TCYS24E408	Rin	Vannchhay	27/09/1998	Nam	8		7		7.3	3.8		52	
9	TCYS24E409	Phou	Vitharo	11/02/1993	Nam	8		8		8	2.4		46	
10	TCYS24E410	Chea	Vannak	07/02/1998	Nam	8		8		8	5.8		67	
11	TCYS24E411	Run	Rathana	10/10/1982	Nam	8		7		7.3	53		61	
12	TCYS24E412	Korn	Seheng	11/03/1997	Nam	8		8		8	49		61	
13	TCYS24E413	Son	Chhun	11/02/1989	Nam	8		8		8	73		76	
14	TCYS24E414	Prak	Kong	27/12/1994	Nam	8		8		8	71		75	
15	TCYS24E415	Leun	Langhor	01/10/1991	Nữ	8		7		7.3	78		76	
16	TCYS24E416	Hean	Ratanak	26/02/2007	Nam	8		7		7.3	3.8		52	
17	TCYS24E417	Yun	Sophea	22/05/2003	Nam	8		8		8	40		56	
18	TCYS24E418	Hour	Raphair	23/02/2006	Nam	8		8		8	42		5.7	
19	TCYS24E419	Meuch	Sikuy	08/10/1987	Nam	8		8		8	73		76	
20	TCYS24E420	Chhay	Phearum	27/07/1988	Nam									
21	TCYS24E421	Sarin	Saran	30/03/1992	Nam									
22	TCYS24E422	Sein	Bunthorn	07/06/1991	Nam									
23	TCYS24E423	Koy	Phally	20/02/1993	Nữ									
24	TCYS24E424	Seu Sok	Mony	25/04/1988	Nam									
25	TCYS24E425	Ngoun	Sopheak	09/11/1993	Nam									
26	TCYS24E426	Hea	Sokhoeun	04/03/1994	Nam									
27	TCYS24E427	Yoa	Chanthorn	02/04/1992	Nam									
28	TCYS24E428	Boa	Vichet	22/08/2004	Nam									
29	TCYS24E429	Sin	Phanith	11/10/1991	Nam									
30	TCYS24E430	Boa	Sreynich	26/01/1996	Nữ									

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 19 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 19. Vắng: 0.

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

(Chữ ký)

Lý Dũng

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐƯỢC LÝ (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E401	Khun	Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	7.5		8.0		7.8	3.1		50	
2	TCYS24E402	Lam	Karin	13/05/1999	Nam	8.0		7.5		7.7	3.6		52	
3	TCYS24E403	Lam	Seyla	04/06/1994	Nam	7.5		9.0		8.5				Miền
4	TCYS24E404	Soeun	Koemno	07/07/1992	Nam	7.5		9.0		8.5				Miền
5	TCYS24E405	Seng	Piseth	10/11/1989	Nam	8.0		8.0		8				Miền
6	TCYS24E406	Sun	Rath	08/09/1992	Nam	8.0		7.0		7.3				Miền
7	TCYS24E407	Chhorn	Sean	25/09/1977	Nam	6.5		8.5		7.8				Miền
8	TCYS24E408	Rin	Vannchhay	27/09/1998	Nam	8.0		8.0		8				Miền
9	TCYS24E409	Phou	Vitharo	11/02/1993	Nam	7.5		9.0		8.5	3.6		56	
10	TCYS24E410	Chea	Vannak	07/02/1998	Nam	7.5		8.0		7.8				Miền
11	TCYS24E411	Run	Rathana	10/10/1982	Nam	8.0		8.0		8				Miền
12	TCYS24E412	Korn	Seheng	11/03/1997	Nam	8.0		8.0		8				Miền
13	TCYS24E413	Son	Chhun	11/02/1989	Nam	8.0		7.5		7.7				Miền
14	TCYS24E414	Prak	Kong	27/12/1994	Nam	8.0		8.5		8.3				Miền
15	TCYS24E415	Leun	Langhor	01/10/1991	Nữ	7.5		9.0		8.5				Miền
16	TCYS24E416	Hean	Ratanak	26/02/2007	Nam	7.5		9.0		8.5	5.1		65	
17	TCYS24E417	Yun	Sophea	22/05/2003	Nam	7.5		9.0		8.5	4.7		62	
18	TCYS24E418	Hour	Raphair	23/02/2006	Nam	8.0		8.5		8.3	3.1		52	
19	TCYS24E419	Mouch	Sikuy	08/10/1987	Nam	8.0		7.5		7.7	3.6		52	
20	TCYS24E420	Chhay	Phearum	27/07/1988	Nam									
21	TCYS24E421	Sarin	Saran	30/03/1992	Nam									
22	TCYS24E422	Sem	Bunthorn	07/06/1991	Nam									
23	TCYS24E423	Koy	Phally	20/02/1993	Nữ									
24	TCYS24E424	Seu Sok	Mony	25/04/1988	Nam									
25	TCYS24E425	Nguon	Sopheak	09/11/1993	Nam									
26	TCYS24E426	Hen	Sokhoeun	04/03/1994	Nam									
27	TCYS24E427	You	Chanthorn	02/04/1992	Nam									
28	TCYS24E428	Bou	Vichet	22/08/2004	Nam									
29	TCYS24E429	Sin	Phanith	11/10/1991	Nam									
30	TCYS24E430	Bou	Sreynich	26/01/1996	Nữ									

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 19 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 07..... Vắng:

Cần Thơ, ngày 5 tháng 8 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy



Trần Ngọc Sáu

[Signature]

Danh Chanh Thi

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN - KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG (TCYS24E4)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E401	Khun Leakhsmy	30/11/1963	Nữ	9		9		9	2.2		4.9	
2	TCYS24E402	Lam Karin	13/05/1999	Nam	8		7		7.3	2.2		4.2	
3	TCYS24E403	Lam Seyla	04/06/1994	Nam	8		8		8	0		3.2	Vết CP
4	TCYS24E404	Socun Koemno	07/07/1992	Nam	8		7		7.3				Niên
5	TCYS24E405	Seng Piseth	10/11/1989	Nam	8		8		8				Niên
6	TCYS24E406	Sun Rath	08/09/1992	Nam	8		7		7.3				Niên
7	TCYS24E407	Chhorn Sean	25/09/1977	Nam	8		8		8				Niên
8	TCYS24E408	Rin Vannchhay	27/09/1998	Nam	8		8		8				Niên
9	TCYS24E409	Phou Vitharo	11/02/1993	Nam	8		7		7.3	5.8		6.4	
10	TCYS24E410	Chea Vannak	07/02/1998	Nam	8		7		7.3				Niên
11	TCYS24E411	Run Rathana	10/10/1982	Nam	8		8		8				Niên
12	TCYS24E412	Korn Seheng	11/03/1997	Nam	9		9		9				Niên
13	TCYS24E413	Son Chhun	11/02/1989	Nam	9		7		7.7				Niên
14	TCYS24E414	Prak Kong	27/12/1994	Nam	8		7		7.3				Niên
15	TCYS24E415	Leun Langhor	01/10/1991	Nữ	8		8		8				Niên
16	TCYS24E416	Hean Ratanak	26/02/2007	Nam	8		8		8	4.9		6.1	
17	TCYS24E417	Yun Sophea	22/05/2003	Nam	8		7		7.3	6.0		6.5	
18	TCYS24E418	Hour Raphair	23/02/2006	Nam	8		7		7.3	3.1		4.8	
19	TCYS24E419	Mcuch Sikuy	08/10/1987	Nam	8		7		7.3	5.3		6.1	
20	TCYS24E420	Chhay Phearum	27/07/1988	Nam									
21	TCYS24E421	Sarin Saran	30/03/1992	Nam									
22	TCYS24E422	Sein Bunthorn	07/06/1991	Nam									
23	TCYS24E423	Koy Phally	20/02/1993	Nữ									
24	TCYS24E424	Seu Sok Mony	25/04/1988	Nam									
25	TCYS24E425	Ngaon Sopheak	09/11/1993	Nam									
26	TCYS24E426	Hen Sokhoeun	04/03/1994	Nam									
27	TCYS24E427	You Chanthorn	02/04/1992	Nam									
28	TCYS24E428	Bou Vichet	22/08/2004	Nam									
29	TCYS24E429	Sin Phanith	11/10/1991	Nam									
30	TCYS24E430	Bou Sreynich	26/01/1996	Nữ									

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 19. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 0.7..... Vắng: 0.1.....

Cần Thơ, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

(Signature)

Lý Dũng